

Số: 3302/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào trung tâm xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên (đoạn từ Km15+62 tuyến tránh TP Hà Tĩnh đi xã Cẩm Thành)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP 02/12/2016; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 02/VBHN-BXD ngày 15/12/2016 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào trung tâm xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên (đoạn từ Km15+62 tuyến tránh TP Hà Tĩnh đi xã Cẩm Thành);

Xét đề nghị của UBND xã Cẩm Vịnh tại Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 23/10/2018; của Sở Giao thông Vận tải tại Thông báo kết quả thẩm định số 2977/TB-SGTVT ngày 25/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình giao thông, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào trung tâm xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên (đoạn từ Km15+62 tuyến tránh TP Hà Tĩnh đi xã Cẩm Thành).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

4. Chủ đầu tư: UBND xã Cẩm Vịnh.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty CP tư vấn và xây dựng 999. Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm tạo điều kiện cho người dân trong vùng được đi lại thuận lợi, giao thương, phát triển kinh tế - xã hội, đồng bộ kết cấu hạ tầng về giao thông và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông của xã Cẩm Vịnh theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

7. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu:

Nâng cấp, mở rộng tuyến đường với chiều dài 1.842,08m đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (TCVN 4054:2005); điểm đầu giao với tuyến tránh thành phố Hà Tĩnh tại Km15+62, điểm cuối giao với đường liên xã Vịnh - Thành - Quang thuộc thôn Ngũ Phúc, xã Cẩm Vịnh.

7.1. Bình đồ, trắc dọc: Cơ bản bám theo đường cũ hiện trạng; chêm chước yếu tố hình học tại một số vị trí để tận dụng tối đa nền mặt đường và công trình hiện có, hạn chế phạm vi GPMB và tôn cao đường đỏ đoạn qua khu dân cư; các đoạn trũng, thấp nâng cao độ đường đỏ đảm bảo hài hòa trên tuyến.

7.2. Quy mô mặt cắt ngang: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (TCVN4054-2005): Bề rộng nền đường $B_{nền}=7,5m$; bề rộng mặt đường $B_{mặt}=5,5m$; bề rộng lề đất $B_{ld}=2 \times 1,0m=2,0m$. Độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$, độ dốc ngang lề đất $i_{ld}=4\%$.

7.3. Nền đường: Đắp đất đòi đảm chặt $K \geq 0,95$ ($CBR \geq 4$); đối với nền đường mở rộng hoặc làm mới 30cm nền đường dưới đáy áo đường đảm bảo độ đảm chặt $K \geq 0,98$ ($CBR \geq 6$). Trước khi đắp, đào bóc lớp đất hữu cơ dày tối thiểu 20cm; đánh cấp với bề rộng tối thiểu 0,5m đối với các vị trí có độ dốc ngang > 20%. Độ dốc mái taluy nền đường đắp 1/1,5.

7.4. Kết cấu mặt đường: Bằng bê tông nhựa C19 trên các lớp móng cấp phối đá dăm, thiết kế với mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 110MPa$. Kết cấu cụ thể gồm các lớp vật liệu như sau:

- Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ: Bê tông nhựa C19 dày 7cm; 01 lớp nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa $1kg/m^2$; cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; bù vênh bằng móng CPĐD loại 1.

- Kết cấu mặt đường làm mới, mở rộng: Bê tông nhựa C19 dày 7cm; 01 lớp nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa $1kg/m^2$; cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm.

7.5. Công thoát nước: Thiết kế với tải trọng H30-XB80. Toàn tuyến làm mới 02 cống bản (01 cống $L_0=0,50m$; 01 cống $L_0=2,0m$), nối dài 11 cống (01 cống bản $L_0=0,5m$, 04 cống bản $L_0=1,0m$, 06 cống bản $L_0=0,75m$) và giữ nguyên 02 cống còn tốt. Kết cấu móng cống, thân cống, tường cánh, sân cống, gia cố thượng hạ lưu

(các công làm mới và nối dài) bằng BTXM M150 đá 2x4, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Tấm bản bằng BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn; xà mũ bằng BTCT M200 đá 1x2 đổ tại chỗ.

7.6. Công trình thoát nước dọc:

- Đối với các đoạn qua khu đông dân cư thiết kế rãnh thoát nước dọc hình chữ U có nắp đậy, khẩu độ B=0,40m; phạm vi qua đường ngang rãnh được thiết kế dạng chịu lực; kết cấu thân và đáy rãnh bằng BTCT mác M200 đá 1x2 đổ tại chỗ, tấm đan bằng BTCT mác M200 đá 1x2 đúc sẵn.

- Phạm vi các đoạn taluy nền đường chiếm dụng một phần rãnh cũ còn tốt, rãnh các vị trí này được bố trí tấm đậy bằng BTCT M200 để tận dụng rãnh cũ, nhằm tiết kiệm kinh phí.

7.6. Đường giao, nút giao: Tại các vị trí giao cắt với các đường ngang hiện hữu, thiết kế vượt nối vào tuyến chính đảm bảo hài hòa, êm thuận; kết cấu mặt đường phạm vi vượt nối bằng BTXM M250 đá 1x2 dày 16cm, trên lớp móng bằng cấp phối đá dăm loại 1 dày trung bình 15cm. Riêng phạm vi vượt nối đường giao tại Km0+765,02 và nút giao cuối tuyến kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa tương tự tuyến chính.

7.7. Hạng mục ATGT: Bố trí, lắp đặt các công trình ATGT (vạch sơn, cọc tiêu, biển báo) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT. Nút giao đầu tuyến và các vị trí đường cong châm chước yếu tổ công được bố trí các cụm gờ giảm tốc để cảnh báo các phương tiện đảm bảo an toàn.

7.7. Các hạng mục phụ trợ khác: Theo hồ sơ thiết kế BVTC đã được thẩm định.

8. Dự toán xây dựng công trình: **9.557.085.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	7.346.819.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	196.093.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	559.520.000 đồng
- Chi phí khác:	585.827.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	868.826.000 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 8,0 tỷ đồng (80% tổng mức đầu tư) từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi; nguồn XDCCB tập trung trong điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 (giai đoạn 2018-2020) và nguồn NSTW hỗ trợ cân đối cho địa phương (nếu có).

Phần còn lại Ngân sách xã bố trí

10. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm GPMB để triển khai dự án đúng tiến độ.


12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 -2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên; Chủ tịch UBND xã Cẩm Vịnh (chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VT, GT; 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Đặng Quốc Khánh